TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HAI BÀ TRƯNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Bản án số: 293/2024/HNGĐ-ST
Ngày 16 tháng 5 năm 2024
"V/v Không công nhận là vợ chồng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRƯNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Xuân T**
Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà **Huỳnh Thị Thanh H**
2. Ông **Phùng Tiến L**
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Phạm Thị Hồng L**
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng tham gia phiên tòa: Ông **Đỗ Minh T** - Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 217/2023/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2024 về việc "Không công nhận là vợ chồng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2024, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: **Chị Lê Thị Quế A,** sinh năm 19**
ĐKHKTT và hiện ở tại: Tổ 2*, phường Ng, quận C, Thành phố H.
Có mặt tại phiên tòa

* Bị đơn: **Anh Hoàng Phương L,** sinh năm 19**
ĐKHKTT và hiện ở tại: 6* Phố T, phường Đ, quận H, Thành phố H.
(Số mới: Số * ngõ 5* T, phường Đ, quận H, Thành phố H)
Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; nguyên đơn - Chị Lê Thị Quế A trình bày:*

- Về tình cảm: Chị và anh Hoàng Phương L tự nguyện tìm hiểu, có tổ chức cưới hỏi dưới sự chứng kiến của hai bên gia đình vào tháng */20** nhưng không đi đăng ký kết hôn do thời điểm đó vướng dịch Covid 19. Anh chị về chung sống với gia đình nhà anh L tại số 6* Phố T, phường Đ, quận H, Thành phố H (nay số mới

là số * ngõ 5* Tương M, phường Đ, quận H, Thành phố H). Ngay sau khi sinh con, giữa anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn, chủ yếu do tính cách không phù hợp, không tìm được tiếng nói chung. Từ đó tình cảm giữa anh chị phai nhạt dần. Tháng 5/2023, chị chuyển ra ngoài ở riêng, sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị thấy cuộc sống không hạnh phúc và có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận anh chị là vợ chồng để ổn định cuộc sống.

- Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Hoàng Linh Đ, sinh 2*/1*/20**. Anh chị thống nhất chị Quế Ạ là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung. Việc cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung (động sản và bất động sản) và công nợ chung: Chị trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài những yêu cầu trên, chị Quế A không đề nghị Tòa án giải quyết thêm vấn đề nào khác.

** Tại bản tự khai và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án bị đơn - Anh Hoàng Phương L trình bày:* Anh và chị Lê Thị Quế A có tình cảm với nhau và được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo nghi lễ truyền thống vào tháng 6/2021. Do thời gian đó vướng vào đại dịch Covid 19 nên anh chị không đi đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn do lối sống quan điểm sống không phù hợp với nhau và cả hai sống ly thân từ đó đến nay. Nay anh thấy tình cảm của anh đối với chị Quế A đã hết nên anh đồng ý với yêu cầu của chị Quế A đề nghị Tòa án không công nhận anh và chị Quế A là vợ chồng.

- Về con chung: Anh chị có 01 con chung là Hoàng Linh Đ, sinh 2*/1*/20**. Anh chị đã làm thủ tục đăng ký nhận con (cháu Hoàng Linh Đ) tại UBND phường Đồng T, quận H, H (trích lục số 0*/TLCNC ngày 0*/*/20**) và làm giấy khai sinh cho cháu. Anh chị thống nhất thỏa thuận chị Quế A là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung. Việc cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung (động sản và bất động sản) và công nợ chung: Anh trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

- Chị Lê Thị Quế A vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết yêu cầu không công nhận là vợ chồng đối với anh Hoàng Phương L. Chị có nguyện vọng tực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung. Về tài sản, nhà ở, công nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Anh Hoàng Phương L có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và cũng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Quế A, đề nghị Tòa án xét xử không công nhận anh chị là vợ chồng; đồng ý chị Quế A là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung;

anh chị không có tài sản chung, nhà ở chung, công nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký tòa án và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án như sau:

+ Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về: Thẩm quyền giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp, tư cách của những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, các đương sự chấp hành yêu cầu của Tòa án về việc giao nộp chứng cứ.

+ Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, không công nhận chị Lê Thị Quế A và anh Hoàng Phương L là vợ chồng. Về con chung: Giao con chung là Hoàng Linh Đ - sinh 2*/1*/20** cho chị Quế A trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận nên không xem xét; tài sản chung, công nợ chung không có nên không xem xét. Về án phí: Chị Quế A phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả thảo luận, của Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Chị Lê Thị Quế A có đơn yêu cầu giải quyết không công nhận là vợ chồng đối với anh Hoàng Phương L. Do đó, đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình quy định tại khoản 7 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn là anh Hoàng Phương L có địa chỉ nơi cư trú tại 6* Phố T, phường Đ, quận H, Thành phố H (Số mới: Số * ngõ 5* Tương M, phường Đ, quận H, Thành phố H), căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

- Về trình tự tố tụng: Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự. Tại phiên tòa, nguyên đơn có mặt, bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do vậy Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Quế A và anh Hoàng Phương L quen biết và nảy sinh tình cảm, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo nghi lễ truyền thống vào tháng 6/2021. Do thời điểm đó đang diễn ra đại dịch Covid 19 nên anh chị không đi đăng ký kết hôn. Việc anh chị không thực hiện đăng ký kết hôn tại cơ

quan nhà nước có thẩm quyền là không thực hiện đúng quy định của pháp luật và vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 (có hiệu lực từ ngày 01/01/2015). Do đó quan hệ giữa chị Lê Thị Quế A và anh Hoàng Phương L không được pháp luật công nhận là vợ chồng. Tại khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 quy định: *"Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng."*

Mặt khác, chị Lê Thị Quế A và anh Hoàng Phương L cũng đều xác nhận thực tế hai người chung sống với nhau được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do anh chị bất đồng về quan điểm sống, lối sống không phù hợp với nhau, không còn quan tâm đến nhau nữa, cả hai đã không còn tình cảm và không chung sống từ tháng 5/2023. Do đó việc chị Lê Thị Quế A có đơn yêu cầu Tòa án không công nhận chị và anh Hoàng Phương L là vợ chồng để đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp, tạo điều kiện cho các bên ổn định cuộc sống riêng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về con chung: Anh chị xác nhận có 01 con chung là cháu Hoàng Linh Đ, sinh 2*/1*/20** (theo trích lục số 0*/TLCNC ngày 0*/*/20** về việc đăng ký nhận con tại UBND phường Đ, quận H, thành phố H). Anh chị thỏa thuận chị Quế A là người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung, việc cấp dưỡng nuôi con anh chi tự thỏa thuận không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

- Về tài sản chung, nhà đất ở, công nợ chung: Anh chị xác nhận không có, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét.

- Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ khoản 7 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 144; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 9; khoản 1 Điều 14; Điều 15; Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp, hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Quế A đối với anh Hoàng Phương L.

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa chị Lê Thị Quế A và anh Hoàng Phương L là vợ chồng.

- Về con chung: Anh chị có 01 chung là Hoàng Linh Đ, sinh 2*/1*/20**. Giao con chung cho chị Lê Thị Quế A trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng kể từ tháng 6/2024 đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc khi có sự thay đổi khác. Việc cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận không yêu giải quyết nên Tòa án không xem xét. Anh Hoàng Phương L có quyền và nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nhà đất ở, công nợ chung: Anh chị không có, không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Lê Thị Quế A phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 3*** ngày 2*/*/20** tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng.

Án xử công khai sơ thẩm, chị Lê Thị Quế A có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Hoàng Phương L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TANDTP H;
- VKSND quận H;
- Chi cục THADS quận H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án và VP.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Xuân T